TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ,** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒAXÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- H phúc**

Bản án số: 09/2023/DS
Ngày: 28/2/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Đình Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09A/2023/QĐXXST - DS ngày 17/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST – DS ngày 03/2/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Tùng – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Tuyến – Giám đốc Phòng Giao dịch huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

- *Bị đơn:* Chị Chu Thị H, sinh năm 1993

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Đăng Đạt, sinh năm 1989

Đều trú tại: Thôn Vân Xá, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn do ông Nguyễn Văn Tuyến là đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngân hàng cho chị Chu Thị H vay số tiền: 30.000.000 đồng; lãi suất: 10%/năm (tính theo phương pháp lãi gộp); thời hạn vay: 18 tháng theo hợp đồng tín dụng cho vay vốn trả góp số: 0135775801T20043 ngày 06/8/2020 (Sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng).

Khoản vay trên được anh Nguyễn Đăng Đạt bảo lãnh theo Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 20/7/2020.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ngày 06/8/2020, ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 30.000.000 đồng cho chị H, kể từ đó đến nay, chị H đã trả nợ cho ngân hàng số tiền nợ gốc là: 9.155.964 đồng, lãi là: 2.364.037 đồng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/2/2023), chị Chu Thị H còn nợ Ngân hàng gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, nợ gốc là 27.618.313 đồng (trong đó: nợ gốc: 20.844.036 đ; Lãi trong hạn: 2.127.630 đ; Lãi quá hạn: 4.311.055 đ).

Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay đúng hạn, vì vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án:

- Buộc chị Chu Thị H phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 28/2/2023 là 27.618.313 đồng (trong đó: nợ gốc: 20.844.036 đồng; Lãi trong hạn: 2.127.630 đ; Lãi quá hạn: 4.646.647 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/3/2023 đến ngày chị H trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng.
- Trường hợp chị Chu Thị H không thanh toán đầy đủ khoản nợ trên thì anh Nguyễn Đăng Đạt – là người bảo lãnh cho chị H, có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thay cho chị H.

**** Bị đơn là chị Chu Thị H trình bày tại Biên bản ghi lời khai ngày 15/12/2022:*** Chị và anh Đạt đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, chị thừa nhận lời trình bày nêu trên của ngân hàng về quan hệ tín dụng giữa chị và ngân hàng là đúng. Chị đề nghị ngân hàng cho chị trả nợ dần.

Sau đó, dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đăng Đạt (chồng chị H)***: Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho anh Đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, tuy nhiên, anh Đạt đều không có mặt tại Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của anh Đạt.

* ***Đại diện VKSND huyện Quế Võ phát biểu ý kiến****:*

- *Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*, đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng: Các điều 35 , 39, 147, 157, 266, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 116, 117, 118, 119, 120, 280, 335, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015; Các điều 90, 91, 95 , 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, *Xử:*

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc chị Chu Thị H phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 28/2/2023 là 27.618.313 đồng (trong đó: nợ gốc: 20.844.036 đồng; Lãi trong hạn: 2.127.630 đ; Lãi quá hạn: 4.646.647 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/3/2023 đến ngày chị H trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp chị Chu Thị H không thanh toán đầy đủ khoản nợ trên thì anh Nguyễn Đăng Đạt – là người bảo lãnh cho chị H, có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thay cho chị H.

+*Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình chiy của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy:

[1] ***Về tố tụng:***

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Chu Thị H; trú tại: Thôn Vân Xá, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phải trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và Tòa án nhân dân huyện Quế Võ có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn là chị Chu Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đăng Đạt đều được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do; người đại diện hợp pháp của ngân hàng vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] ***Về nội dung vụ án.***

[2.1] ***Xét yêu cầu về quan hệ tín dụng.***

Ngày 06/8/2020, Ngân hàng và chị Chu Thị H ký Hợp đồng tín dụng cho vay vốn trả góp số: 0135775801T20043, theo đó Ngân hàng cho chị Chu Thị H vay số tiền: 30.000.000 đồng; lãi suất: 10%/năm (tính theo phương pháp lãi gộp); thời hạn vay: 18 tháng.

Chủ thể ký kết, nội dung, hình thức của Hợp đồng tín dụng cho vay vốn trả góp nêu trên đều tuân thủ quy định của pháp luật, nên Hợp đồng tín dụng cho vay vốn trả góp nêu trên có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.

Thực hiện đúng Hợp đồng, ngày 06/8/2020, Ngân hàng đã giải ngân cho chị H số tiền vay 30.000.000 đồng; Về phía chị H đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định của Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Chu Thị H phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 28/2/2023 là 27.618.313 đồng (trong đó: nợ gốc: 20.844.036 đồng; Lãi trong hạn: 2.127.630 đ; Lãi quá hạn: 4.646.647 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/3/2023 đến ngày chị H trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng, là có căn cứ.

[2.2] *Biện pháp bảo đảm*:

Tại "*Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn*" mà anh Nguyễn Đăng Đạt và chị Chu Thị H tự nguyện nộp cho ngân hàng để làm thủ tục vay vốn, anh Đạt đã cam kết trong trường hợp chị H không trả được nợ cho ngân hàng thì anh Đạt sẽ có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ thay cho chị H. Việc này phù hợp với quy định tại Điều 335 BLDS. Do vậy, yêu cầu của ngân hàng về việc trường hợp chị Chu Thị H không thanh toán thì anh Nguyễn Đăng Đạt – là người bảo lãnh cho chị H, có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thay cho chị H, là có căn cứ.

[3] *Về án phí*:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị Chu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các điều 35 , 39, 147, 157, 266, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 116, 117, 118, 119, 120, 280, 335, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Các điều 90, 91, 95 , 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc chị Chu Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 28/2/2023 là 27.618.313 đồng (trong đó: nợ gốc: 20.844.036 đồng; Lãi trong hạn: 2.127.630 đ; Lãi quá hạn: 4.646.647 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/3/2023 đến ngày chị H trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo lãi suất quá hạn quy định tại ký Hợp đồng tín dụng cho vay vốn trả góp số: 0135775801T20043 ngày 06/8/2020 giữa Ngân hàng TMCP Đ và chị Chu Thị H.

- Trường hợp chị Chu Thị H không thanh toán đầy đủ khoản nợ trên thì anh Nguyễn Đăng Đạt – là người bảo lãnh cho chị H, có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Đ thay cho chị H.

2. *Về án phí*:

- Chị Chu Thị H phải chịu 1.380.000 (*Một triệu, ba trăm tám mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 648.000 (*Sáu trăm bốn mươi tám nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006693 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đình Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Sách **Nguyễn Thị Chung** **Phan Đình Công**